



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY DZĨ AN

Số 3 Đường Số 1- KCN Sóng Thần 1- TX. Dĩ An - T. Bình Dương.

Tel: (84- 0274) 3790901

Fax: (84 – 0274) 3790905

Email: infor@dzima.com

Website: <http://www.dzima.com>

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY DZĨ AN

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
I – Phần nghi thức		
08h00 – 09h00	Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông.	Ban tổ chức
09h00 – 09h05	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban tổ chức
09h05 – 09h10	Diễn văn khai mạc Đại hội.	Ban tổ chức
09h10 – 09h15	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.	Ban tổ chức
09h15 – 09h25	Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức
09h25 – 09h30	Thông qua nội dung chương trình đại hội	Ban tổ chức
II – Phần nội dung		
09h30 – 09h40	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2019	HĐQT
09h40 – 09h50	Báo cáo Tổng kết hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch hoạt động SXKD 2020	Ban Giám đốc
09h50 – 10h00	Báo cáo của BKS về hoạt động kiểm soát năm 2019	Ban kiểm soát
	BẦU HĐQT và BKS	
10h00 – 10h10	Thông qua Tờ trình về thù lao HĐQT và BKS	Đoàn Chủ tịch
10h10 – 10h15	Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2020	Ban Kiểm soát
10h15 – 10h20	Thông qua quy chế bầu cử, ứng cử HĐQT, BKS	Đoàn Chủ tịch
10h20 – 10h25	Thông qua tờ trình bầu HĐQT và BKS kèm theo danh sách ứng cử	
10h25 - 10h30	Thông qua Tờ trình thông qua thay đổi Tên Công ty, Ngành nghề, điều lệ.	Đoàn Chủ tịch
10h30 – 11h00	Thảo luận và Biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình	Đoàn Chủ tịch
11h00 – 11h15	Giải lao	

11h15 – 11h30	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
11h30 – 11h45	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
12h	Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY DZĨ AN

Số 3 Đường Số 1- KCN Sóng Thần 1- TX. Dĩ An - T. Bình Dương.

Tel: (84- 0274) 3790901

Fax: (84 – 0274) 3790905

Email: infor@dzima.com

Website: <http://www.dzima.com>

Bình dương, ngày 08 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY DZĨ AN

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty trong năm qua đã có nhiều cố gắng, chủ động giải quyết những công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT theo quy định của Điều Lệ và theo pháp luật. Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành, bộ máy giúp việc của Công ty trong các mặt hoạt động, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật của Nhà nước.

Trong năm 2020, HĐQT tổ chức các phiên họp thường kỳ đảm bảo theo quy định của Điều lệ. Ngoài ra còn tổ chức họp bất thường và thường xuyên trao đổi thông tin cho nhau để cùng bàn và quyết định những yêu cầu, nội dung quan trọng đối với hoạt động của Công ty. Tất cả các phiên họp HĐQT đều có Nghị quyết cho từng nội dung cụ thể. Chúng tôi xin báo cáo trước Đại hội cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 gồm 5 thành viên:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm vị trí CT HĐQT từ ngày 15/07/2019
2	Đặng Đình Hưng	Thành viên	Miễn nhiệm vị trí CT HĐQT từ ngày 15/07/2019
3	Nguyễn Đức Cường	Thành viên	
4	Võ Anh Thụy	Thành viên	
5	Phùng Minh Tuấn	Thành viên	

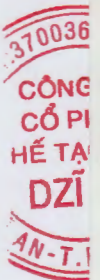
Để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 31/05/2019, HĐQT Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT thường xuyên liên lạc trao đổi và tổ chức các cuộc họp, theo quy định tại điều lệ Công ty và nhu cầu của công tác quản lý. Các kỳ họp HĐQT đều được, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, HĐQT luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty đều được thảo luận dân chủ và ra Nghị quyết, quyết định kịp thời để Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện.

Năm 2020 HĐQT đã ban hành 4 nghị quyết, cụ thể như sau:

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	DZM/0119/HĐQT	08/04/2019	Vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng tại VIETTINBANK cho dự án FPT
2	DZM/0219/HĐQT	15/07/2019	Bầu Chủ tịch HĐQT
3	DZM/0319/HĐQT	15/07/2019	Mở bảo lãnh tại Sacombank
4	DZM/0419/HĐQT	31/10/2019	Thông qua nội dung chuyển quyền sử dụng đất



2. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Điều hành, các phòng ban, đơn vị và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ đề ra như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện năm 2019
1	Doanh thu	Tỷ đồng	240	96,7
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		4,1
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9	1,15
4	Tổng tài sản	Tỷ đồng		194,96
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		54,83
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng		212

3. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019

- Lựa chọn TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.
- Chưa triển khai thực hiện việc chuyển thặng dư vốn cổ phần để bù vào phần lỗ lũy kế. Sẽ thực hiện trong năm 2020 này

4. Công tác chỉ đạo và giám sát

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong các công việc như sau:

- HĐQT trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với Ban Giám đốc, từ đó đề nghị những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan hỗ trợ TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM trong việc kiểm toán cuối năm sao cho nhanh chóng, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc triển khai đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ; các thành viên đã nỗ lực làm việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào những kết quả đạt được của Công ty trong năm 2019;
- Bộ máy tổ chức của Công ty đã được củng cố và hoàn thiện theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh mới..

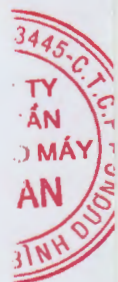
II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (công ty mẹ):

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	236
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Ngay sau khi có Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị cam kết trước Đại hội đồng cổ đông sẽ thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty một cách khẩn trương và trung thực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao để đảm bảo cho sự phát triển của Công ty cũng như đảm bảo quyền lợi của tất cả các cổ đông và nhà đầu tư, tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:



- Tăng cường thực hiện Quy chế Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán để hoàn thiện hơn công tác Quản trị Công ty;
- Tổ chức tốt các phiên họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận, điều chỉnh và thông qua các báo cáo, kế hoạch của Ban Điều hành;
- Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Tăng cường trao đổi thông tin phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các Phòng ban nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả quản lý. Liên hệ chặt chẽ với các cổ đông để nhận được sự ủng hộ trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.
- Tận dụng mọi cơ hội để mở rộng lĩnh vực kinh doanh cho công ty, đặc biệt là ngành xây dựng và vật liệu xây dựng như đề xuất trong Báo cáo Phương hướng Kinh doanh năm 2020 của Ban Giám đốc, góp phần giảm thiểu rủi ro lệ thuộc vào một chuyên ngành hẹp như hiện nay;
- Tăng cường công tác Quản trị doanh nghiệp. Tiếp tục ban hành và chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty ban hành các Quy định, Quy chế nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của doanh nghiệp được xuyên suốt, minh bạch và hiệu quả;
- Phối hợp với Ban kiểm soát hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty;

3. Công tác đầu tư

- Tìm các nguồn vốn khả thi và hiệu quả để đầu tư mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh trong xây dựng và vật liệu xây dựng
- Chi tiết kế hoạch đầu tư sẽ được trình bày rõ trong Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN

Năm 2019 HĐQT cùng Ban Điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã cố gắng vượt qua thử thách, nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch đề ra.

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của toàn Công ty trong nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch năm 2019. Đồng thời năm 2020, HĐQT sẽ nỗ lực cùng ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động trong năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2020 của HĐQT, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGĐ
- Cổ đông
- Lưu
-

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DANG ĐÌNH HUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MÁY BÌNH DƯƠNG
Số 3 Đường Số 1- KCN Sóng Thần 1- TX. Dĩ An - T. Bình Dương.

Tel: (84- 0274) 3790901

Fax: (84 – 0274) 3790905

Email: infor@dzima.com

Website: <http://www.dzima.com>

Bình dương, ngày 08 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2020

PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1/ Đánh giá chung:

1.1 Tình hình chung

- Thị trường Máy phát điện vẫn còn nhu cầu ổn định, đặc biệt là máy phát điện công suất lớn. Tuy nhiên do đặt điểm rào cản ngành thấp nên mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt và mức lợi nhuận gộp ngày càng giảm.
- Thị trường Máy thủy xuống đáy, hầu như không mua máy mới ,không có nhu cầu đóng mới
- Năm 2019 do tình hình kinh doanh thua lỗ nhiều năm trước tích lũy lại dẫn đến Công ty bị khó khăn về dòng tiền trả nợ ngân hàng. Mọi nguồn lực phải tập trung để trả nợ ngân hàng và không còn được vay vốn kinh doanh

1.2 Kết quả thực hiện chiến lược chính đã nêu tại đại hội cổ đông thường niên năm 2019

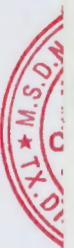
- Cũng cố thị trường máy phát điện truyền thống với mục tiêu năm 2019 đạt doanh thu 100 tỉ đồng, tập trung xây dựng kênh bán hàng trung thành với lợi ích công ty. Kết quả doanh thu công ty mẹ chỉ đạt : 77,7 tỉ đồng
- Cải tiến định hướng Marketing sản phẩm máy thủy thông qua nhận làm đại lý chính thức cho hãng FPT-Italy và chuyên hướng khách hàng mục tiêu từ tàu đánh cá chính sách nhà nước qua tàu khách. Dự kiến doanh thu công ty mẹ đạt 30 tỉ đồng, kết quả thực hiện được 2,3 tỉ đồng
- Duy trì sản phẩm tủ trạm viễn thông đáp ứng nhu cầu của các khách hàng hiện hữu. Dự kiến doanh thu công ty mẹ 40 tỉ đồng, Kết quả thực hiện chỉ đạt 20 tỉ đồng
- Nguồn điện liên tục (DRUPS): Công ty đã triển khai thành công gói thầu DRUPS trị giá gần 120 tỷ đồng cho một khách hàng 12 Trung tâm dữ liệu ở TP HCM. Tuy nhiên do công tác nghiệm thu kéo dài sang năm 2020 nên năm 2019 không ghi nhận doanh thu từ dự án này.

2/ Kết quả sản xuất kinh doanh 2019:

2.1 Báo cáo kết quả kinh doanh

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	96.692.520.338	71.507.362.506
2. Các khoản giảm trừ		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	96.692.520.338	71.507.362.506
4. Giá vốn hàng bán	83.509.332.137	64.307.274.136
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.183.188.201	7.200.088.370
6. Doanh thu hoạt động tài chính	380.057.659	703.979.575
7. Chi phí tài chính	3.669.997.049	4.338.922.078
8. Chi phí bán hàng	11.596.152.507	7.342.487.887
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.726.476.722	10.858.649.262



10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(11.429.380.418)	(14.635.991.282)
11. Thu nhập khác	16.906.965.745	279.162.618
12. Chi phí khác	1.385.849.777	535.342.303
13. Lợi nhuận khác	15.521.115.968	(256.179.685)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.091.735.550	(14.892.170.967)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.945.264.180	11.603.451
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.146.471.370	(14.903.774.418)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	212	(2.762)

Bảng cân đối tài sản nguồn vốn 2019

TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	142.365.628.097	102.123.500.920
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	234.498.294	263.544.816
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		110.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	74.566.494.298	41.361.877.351
IV. Hàng tồn kho	67.412.857.264	60.057.242.805
V. Tài sản ngắn hạn khác	151.778.241	330.835.948
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	32.597.914.698	39.571.133.183
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	31.981.032.422	38.158.346.488
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
V. Tài sản dài hạn khác	616.882.276	1.412.786.965
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	174.963.542.795	141.694.634.102
NGUỒN VỐN		
A. NỢ PHẢI TRẢ	120.135.085.169	87.986.656.520
I. Nợ ngắn hạn	120.135.085.169	87.608.657.035
1. Trong đó vay ngân hàng	29.642.768.579	58.558.282.399
II. Nợ dài hạn		377.999.485
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	54.828.457.626	53.707.977.583
I. Vốn chủ sở hữu	54.828.457.626	53.707.977.583
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	53.959.850.000	53.959.850.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	16.090.726.000	16.090.726.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		
4. Cổ phiếu quỹ		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái từ chuyển đổi báo cáo tài chính nước ngoài	9.544.279.756	9.636.932.820
7. Quỹ đầu tư phát triển	8.808.263.977	8.808.263.977
8. Quỹ dự phòng tài chính		
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		

3036
ÔNG
Ổ PH
TÁC
Ử
T. B

10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(33.574.662.107)	(34.787.795.214)
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	174.963.542.795	141.694.634.102

Nhận xét về kết quả kinh doanh:

- Doanh thu thuần hợp nhất tăng 35.22% so với năm trước nhưng chỉ đạt khoảng 40% kế hoạch, chủ yếu do thiếu vốn ngắn hạn, và dự án FPT Telecom Tân Thuận chưa ghi nhận doanh thu
- Doanh thu tăng tuy nhiên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn âm 11,4 tỷ do hoạt động dưới điểm hòa vốn và vẫn phải trích lập dự phòng cho các khoản hàng tồn kho và nợ khó đòi.
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2019 là 1 tỷ 148 triệu đồng do lợi nhuận từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 01 lô 128.129 khu CN Sóng Thần

3/ Phân phối lợi nhuận và tình hình cổ phiếu

- Phân phối lợi nhuận: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019 do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2019 chỉ đạt 1,4 tỷ lợi nhuận sau thuế nên công ty quyết định không trích lập các quỹ và chia cổ tức.
- Tình hình cổ phiếu DZM:
 - Giá phiên mở cửa đầu năm là 2.500 đồng/cổ phiếu,
 - Giá đóng cửa cuối phiên năm 2019 còn là 2.700 đồng/cổ phiếu. So với giá đầu năm thì cả năm giá cổ phiếu đã tăng 8%.
 - Tính thanh khoản của cổ phiếu thấp.

4/ Quản trị nhân sự:

- Tổng số CB CNV công ty tới thời điểm hiện nay đã cắt giảm xuống còn 40 người. Mức lương bình quân là: với mức lương bình quân người lao động là 11,6 triệu đ/tháng. Công ty thực hiện đầy đủ chính sách BHXH, BHYT, BNTN cho người lao động
- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao	Năm 2019
Hội đồng quản trị	120.000.000
Ban Kiểm soát	24.000.000
Cộng	144.000.000

5/ Kết luận:

- Năm 2019 được kỳ vọng là năm bản lề xoay chuyển từ kinh doanh thua lỗ qua có lãi. Công ty đã có những thay đổi quan trọng trong sản phẩm và quản trị, PR Marketing.
- Tuy nhiên do diễn biến xấu về dòng tiền dẫn đến kết quả thực hiện không thành công.
- Công ty đã triển khai dự án DRUPS tuy nhiên do công tác triển khai kéo dài sang năm 2020 nên không ghi nhận doanh thu và lợi nhuận

3445
TY
ẤN
MA
IN
INH D

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1/ Khó khăn –Thách thức:

- Dưới tác động của Dịch Covid -19 nhiều ngành nghề bị ảnh hưởng nặng. Riêng đối với DZM bị ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động nghiệm thu thanh toán của gói thầu DRUPS. Cụ thể là đoàn chuyên gia nước ngoài không được cấp Visa nhập cảnh Việt Nam từ Tháng 4/2020 để tiến hành nghiệm thu).
- Do không thể cam kết kế hoạch nghiệm thu dự án DRUPS nên Ngân hàng phong tỏa toàn bộ nguồn tiền về để đảm bảo trả nợ cho dự án này. Dẫn đến Cty không còn vốn và không thể vay thêm để duy trì sản xuất kinh doanh.
- Mặt hàng truyền thống là máy phát điện đang ở trong tình thế vừa đòi hỏi nguồn vốn cao để bảo lãnh và để nhập vật tư, vừa bị rủi ro khách hàng chiếm dụng thường xuyên

2/ Định hướng kinh doanh 2020

a) Đổi mới chiến lược sản phẩm:

- Duy trì kinh doanh máy phát điện có chọn lọc: dự án có mức lãi tốt đồng thời thanh toán tốt và yêu cầu nguồn vốn thấp
- Duy trì sản xuất và kinh doanh sản phẩm tủ viễn thông ngoài trời trở thành sản phẩm chính của công ty.
- Mở rộng sản xuất kinh doanh ra các ngành nghề liên quan tới xây dựng và vật liệu xây dựng. Là ngành nghề có cơ hội tạo ra doanh thu cao, nhưng yêu cầu vốn lưu động thấp và thu hồi công nợ thuận lợi, ít rủi ro

b) Đổi mới chiến lược quản trị:

- Xác định kế hoạch doanh thu vừa đủ phù hợp với nguồn lực tài chính
- Tiếp tục cải tiến tinh gọn bộ máy nhân sự đạt năng suất lao động cao và giảm chi phí
- Bổ sung năng lực quản trị tài chính và kiểm soát rủi ro để giảm thiểu các thiệt hại và trực tiếp phát sinh ngoài dự kiến.
- Từng bước chuyển đổi năng lực sản xuất kinh doanh dựa trên đầu tư chiều sâu thay vì dựa trên khả năng huy động vốn lưu động như cách làm lâu nay
- Nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng để đo lường đánh giá kịp thời.

3/ Chỉ tiêu SXKD chính năm 2020 (công ty mẹ)

Doanh thu và lợi nhuận

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	236.000.000.000	96.692.520.338
2. Các khoản giảm trừ		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	236.000.000.000	96.692.520.338
4. Giá vốn hàng bán	207.680.000.000	83.509.332.137
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.320.000.000	13.183.188.201
6. Doanh thu hoạt động tài chính		380.057.659
7. Chi phí tài chính	3.000.000.000	3.669.997.049
8. Chi phí bán hàng	3.540.000.000	11.596.152.507
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.000.000.000	9.726.476.722

10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-	7.780.000.000	(11.429.380.418)
11. Thu nhập khác			16.906.965.745
12. Chi phí khác			1.385.849.777
13. Lợi nhuận khác			15.521.115.968
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.780.000.000	4.091.735.550
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		1.556.000.000	2.945.264.180
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		6.224.000.000	1.146.471.370
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.153	212

5/ Kết luận:

- Mục tiêu chiến lược:
 - ✓ Duy trì hoạt động kinh doanh máy phát điện để chờ đợi chuyển biến tích cực từ thị trường
 - ✓ Đẩy mạnh dự án DRUPS và các dự án thiết bị cơ điện có giá trị lớn, độ cạnh tranh thấp
 - ✓ Mở rộng thêm ngành nghề trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng.
 - ✓ Có phương án khả thi để huy động vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh nói trên.
- Những nhiệm vụ chủ yếu là:
 - ✓ Cải tiến bộ máy tinh gọn, hiệu quả cao
 - ✓ Tiếp tục cắt giảm chi phí cố định, chuyển chi phí cố định thành chi phí biến động để tăng khả năng cạnh tranh
 - ✓ Nâng cao năng lực quản trị tài chính và kiểm soát rủi ro; Kiên quyết từ bỏ các mặt hoạt động kinh doanh có rủi ro thu hồi công nợ cao
 - ✓ Đầu tư chiều sâu vào trang thiết bị để tạo ra năng lực cạnh tranh chiều sâu

Toàn thể cổ đông và các bộ nhân viên Dzima quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 này.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- BGD
- Cổ đông
- Lưu



**CÔNG TY CP CHẾ TẠO
MÁY DZI AN**
---o0o---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
---o0o---

Bình Dương, ngày 08 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính thưa quý vị đại biểu,

Thưa toàn thể cổ đông

- ❖ Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 Ngày 26/11/2014 của Quốc Hội (Có hiệu lực vào ngày 01/07/2015).
- ❖ Căn cứ vào BCTC hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Chế tạo máy Dzi An phát hành ngày 27/03/2019.
- ❖ Căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Chế tạo máy Dzi An đã được ĐHCĐ thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 31/05/2019.
- ❖ Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo máy Dzi An (Sau đây được gọi tắt là DZM).

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

1. Hoạt động của BKS năm 2019:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã có các hoạt động sau:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật của Hội đồng quản trị và ban Điều hành Công ty.
- Thu thập, thẩm định các tài liệu về báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty.

2. Kết quả giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của hội đồng quản trị.

2.1 Kết quả giám sát thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Vào ngày 31/05/2019, đại hội cổ đông đã họp bàn và biểu quyết thông qua 5 nội dung.
(Chi tiết xin vui lòng xem lại nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2018)

Tất cả các nội dung mà đại hội biểu quyết thông qua đã được Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo công ty nghiêm túc triển khai. Tuy nhiên do các điều kiện khách quan, có hai mục tiêu Đại hội cổ đông thông qua, tuy nhiên hội đồng quản trị và ban lãnh đạo công ty chưa hoàn thành. Cụ thể

- ✓ Tại điều 1 của nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty lần lượt là 240 tỷ và 9 tỷ. Tuy nhiên kết quả thực hiện doanh thu hơn 96.7 tỷ và lợi nhuận sau thuế 1,15 tỷ. So với kế hoạch doanh thu công ty thực tế chỉ đạt 40,3%, Lợi nhuận sau thuế đạt 12.8%
- ✓ Tại điều 5 của nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua việc dùng thặng dư vốn cổ phần bù cho phần lợi nhuận lỗ lũy kế, đến thời điểm hiện nay hội đồng quản trị vẫn chưa thực hiện.

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng quản trị

Năm 2019 Hội đồng quản trị công ty ban hành 4 nghị quyết, cụ thể:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	DZM/0119/HĐQT	08/04/2019	Vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng tại VIETTINBANK cho dự án FPT
2	DZM/0219/HĐQT	15/07/2019	Bầu Chủ tịch HĐQT
3	DZM/0319/HĐQT	15/07/2019	Mở bảo lãnh tại Sacombank
4	DZM/0419/HĐQT	31/10/2019	Thông qua nội dung chuyển quyền sử dụng đất

Qua kiểm tra các nghị quyết này được ban hành theo đúng quy định của Pháp Luật.

3/ Kết quả thẩm định BCTC năm 2019

Ban kiểm soát nhận thấy các ý kiến của của đơn vị kiểm toán cũng như các thuyết minh đính kèm báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của công ty cho năm 2019. Ban kiểm soát chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng khác trong công tác lưu trữ sổ sách, chứng từ theo chế độ và quy định của nhà nước cũng như các quy định nội bộ của công ty.

3.1. Một số chỉ tiêu về tình hình tài sản nguồn vốn (ĐVT: 1,000,000 VNĐ)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2019	2018
Tiền và các khoản tương đương tiền	235	264
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	110
Các khoản phải thu ngắn hạn	74.566	41.362
Hàng tồn kho	67.413	60.057
Tài sản ngắn hạn khác	151	330
TỔNG TÀI SẢN NGẮN HẠN	142.365	102.123
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tài sản cố định	31.981	38.158
Bất động sản đầu tư	-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Tổng tài sản dài hạn khác	617	1.413
Lợi thế thương mại	-	-
TỔNG TÀI SẢN	174.963	141.694

Nợ ngắn hạn	120.135	87.609
Nợ dài hạn		378
Tổng Nợ	120.135	87.987
Vốn chủ sở hữu	54.828	53.707
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
Tổng Nguồn Vốn Chủ sở hữu	54.828	53.707
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	174.963	141.694

3.1.1 Tình hình tăng giảm tổng tài sản:

Kết thúc năm 2019, tổng tài sản của công ty là 174 tỷ 963 triệu đồng tăng hơn 33 tỷ 269 triệu đồng so với đầu năm tương ứng tăng khoản 23,48%. Tổng tài sản công ty tăng chủ yếu ở các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho. Cụ thể các khoản phải thu ngắn hạn tăng 33 tỷ 204 triệu đồng và hàng tồn kho tăng 7 tỷ 356 triệu đồng.

Cơ cấu Tài sản	2019	2018
Tiền	0,13%	0,15%
Đầu tư tài chính NH	0,00%	0,06%
Khoản phải thu NH	42,62%	23,64%
Hàng tồn kho	38,53%	34,33%
Tài sản NH khác	0,09%	0,19%
Tài sản cố định	18,28%	21,81%
Tài sản dài hạn khác	0,35%	0,81%

Trong báo cáo Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, BKS có đặc biệt lưu ý đến khoản mục tạm ứng nhân viên và các khoản nợ khó đòi. Đến kỳ đại hội này mặc dù đã có cải thiện nhưng khoản mục tạm ứng của nhân viên cũng còn khá lớn. Cụ thể: Tính đến ngày 31/12/2019, các khoản tạm ứng nhân viên khoản 11.2 tỷ (chiếm 20,4% nguồn vốn chủ sở hữu). Khoản nợ xấu hơn 8,3 tỷ (chiếm 15,15% vốn chủ sở hữu)

Hàng tồn kho năm 2019 tăng hơn 7 tỷ so với năm 2018, chủ yếu là do khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tăng từ 5.4 tỷ lên 23,6 tỷ và các khoản nguyên vật liệu và thành phẩm có giảm đi, Chỉ tiêu trích lập dự phòng hàng tồn kho tăng tỷ 5,68 tỷ đồng năm 2018 lên hơn 6,02 tỷ đồng trong năm 2019. Do đó ban kiểm soát lưu ý ban lãnh đạo công ty nên có giải pháp kiểm soát hàng tồn kho tốt hơn.

3.1.2 Tình hình tăng giảm nguồn vốn

Vốn chủ sở hữu của công ty tại thời điểm 31/12/2019 được ghi nhận là xấp xỉ 54 tỷ 828 triệu đồng tăng 1 tỷ 121 triệu đồng so với đầu năm. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu là do lợi nhuận trong năm 2019.

Đến thời điểm 31/12/2019 tổng các khoản nợ của công ty khoảng 120 tỷ 135 triệu tăng 32 tỷ 527 triệu đồng so với đầu năm và 100% là các khoản nợ ngắn hạn. Trong đó các

khoản vay tài chính ngắn hạn 29 tỷ 642 triệu đồng giảm 28 tỷ 916 triệu đồng. Đây là một nỗ lực đáng kể của ban lãnh đạo công ty trong bối cảnh 2019 công ty triển khai dự án lớn đòi hỏi phải huy động vốn. Với hiện trạng tài chính của công ty năm 2019 việc tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng gặp nhiều khó khăn buộc công ty phải linh động huy động vốn dưới các hình thức như ứng trước của khách hàng, và mua hàng trả chậm của nhà cung cấp

3.2 Các chỉ tiêu về tình hình hoạt động kinh doanh (ĐVT: 1,000,000 đồng)

Kết Quả Kinh Doanh	2019	2018
Doanh Thu Thuần	96.693	71.507
Giá Vốn Hàng Bán	83.509	64.307
Lợi Nhuận Gộp	13.184	7.200
Chi phí tài chính	3.670	4.339
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3.382</i>	<i>4.200</i>
Chi phí bán hàng	11.596	7.342
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.726	10.859
Tổng Chi phí hoạt động	24.992	22.540
Tổng doanh thu hoạt động tài chính	380	704
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(11.428)	(14.636)
Lợi nhuận khác	15.521	(256)
Lãi/lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.093	(14.892)
Chi phí thuế TNDN	2.945	11
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.148	(14.903)

So với kết quả kinh doanh năm 2018, doanh thu hợp nhất của DZM 2019 tăng 25 tỷ 186 triệu tương ứng tăng 35,22% so với năm 2018. Doanh thu tăng tuy nhiên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn âm 11,4 tỷ. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2019 là 1 tỷ 148 triệu đồng do lợi nhuận từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 01 lô 128.129 khu CN Sóng Thần. Kế hoạch kinh doanh đã được đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua vẫn chưa đạt được.

3.3 Một số chỉ số tài chính

Chỉ tiêu	2019	2018
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	81%	72%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	19%	28%
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	69%	62%
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	219%	164%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	31%	38%

Tiền/Vốn chủ sở hữu	0%	0%
Thanh toán hiện hành	1,19	1,17
Thanh toán nhanh	0,62	0,48
Thanh toán bằng tiền	0,00	0,00
Thanh toán lãi vay	(2,38)	(2,48)
Vòng quay Tổng tài sản	0,55	0,50
Vòng quay tài sản ngắn hạn	0,68	0,70
Vòng quay vốn chủ sở hữu	1,76	1,33
Vòng quay Hàng tồn kho	1,43	1,19
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1%	-21%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	1%	-11%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	2%	-28%
EPS	213	(2.762)
Book Value	10.161	9.953

Nhìn chung các chỉ số tài chính phản ánh hiệu quả hoạt động năm 2019, có cải thiện hơn năm 2018 nhưng vẫn phản ánh hiệu quả hoạt động rất thấp. Các chỉ số thanh toán vẫn đang ở ngưỡng bất ổn.

4. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào người lao động đối với ban lãnh đạo Công ty.

5. Đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Trong năm 2019, BKS không nhận được bất kỳ một đơn thư nào khiếu nại công ty, không phát sinh bất kỳ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, không có bất kỳ sự xung đột lợi ích nào với những người liên quan trong hội đồng quản trị và ban giám đốc.

6. Nhận xét, kiến nghị

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019, ban kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị như sau:

- ✓ Trong bối cảnh nguồn lực tài chính hạn hẹp, công ty vẫn tìm kiếm được cơ hội triển khai dự án lớn đây được xem là một nỗ lực đáng ghi nhận của ban lãnh đạo công ty.
- ✓ Năm 2019 công ty có lợi nhuận sau thuế 1,14 tỷ, nhưng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn âm 11,4 tỷ. Do đó công ty cần có phương án đánh giá lại hiệu quả hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.
- ✓ Hàng tồn kho công ty đáng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản, do đó Ban kiểm soát kiến nghị cần phải nghiên cứu thị trường kỹ trước khi xây dựng kế hoạch sản

xuất để tránh tình trạng ứ đọng thành phẩm cũng như nguyên vật liệu sản xuất và nên thực hiện sản xuất cuốn chiếu để tránh rủi ro.

- ✓ Các vấn đề liên quan đến dự phòng hàng tồn kho, các khoản phải thu khó thu hồi và giải pháp xử lý nhà máy điện sinh khối Tonlebet tại Cambodia mà Ban kiểm soát có nêu ra tại hội cổ đông thường niên năm 2019 vẫn chưa xử lý dứt điểm. Do đó ban kiểm soát tiếp tục kiến nghị hội đồng quản trị có giải pháp xử lý dứt điểm các vấn đề này trong năm 2020.

7. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020

- Họp Ban kiểm soát 6 tháng 1 lần sau khi có báo cáo tài chính bán niên hoặc cáo cáo tài chính năm được có kiểm toán
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt.
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty, theo dõi việc khắc phục theo khuyến nghị của cơ quan kiểm toán.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



ĐÀO NGỌC PHƯƠNG NAM